TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Biên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 /2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Huy H**, sinh năm 1992; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; vợ: Lê Thị T, sinh năm 1995 và có 02 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016).

Tiền án:

+ Tại bản án số 481 ngày 15/11/2016, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2017.

+ Tại bản án số 75 ngày 30/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/7/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

+ Tại Bản án số 20/2011/HSST ngày 16/11/2011, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 13 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

**Bị hại:* Anh Hà Văn N, sinh năm 1979. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

** Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Dân Quốc C, sinh năm 1948. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Chị Phan Thị D, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 836, dãy H21, đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

4. Ông Hà Văn Q, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Ông Hà Văn V, sinh năm 1957. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2018, Cao Huy H cùng vợ là chị Lê Thị T5 đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm 8, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An xin vào làm việc tại Công ty VinaMooncheng thuộc Khu công nghiệp X, thành phố B. Vợ chồng H thuê trọ tại số nhà 580, đường X, phường X, thành phố B. Khoảng 17 giờ ngày 07/8/2019, do biết nhà ông Dân Quốc C ở Tổ dân phố T, phường X, thành phố B đang xây dựng một số phòng trọ cho thuê nên H đi đến nhà ông C để hỏi việc thuê

phòng trọ mới. Đến nơi, H gặp ông C và một số thợ xây đang làm việc trong đó có anh Hà Văn N, sinh năm 1979 trú tại Tổ dân phố T, phường X, thành phố B. Tại bàn uống nước đặt ở sân nhà ông C, H hỏi thuê nhà trọ nhưng ông C trả lời con trai ông C không có nhà nên hai bên không thỏa thuận được việc thuê trọ. H ngồi vào bàn uống nước được khoảng 15 phút rồi đi về. Khoảng 30 phút sau thì có chị Phan Thị D là con dâu ông C và anh N đến phòng trọ của vợ chồng H, lúc này vợ H là chị T cũng có nhà. Tại đây, anh N có hỏi và yêu cầu H phải trả lại cho anh chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung J7 vì nghi cho H đã lấy trộm điện thoại của anh để trên bàn uống nước ở sân nhà ông C. H không thừa nhận trộm cắp điện thoại, giữa H và anh N to tiếng, anh N có tát H 01 cái vào mặt và lấy điếu cày định đánh H nhưng được chị T và chị D can ngăn nên anh N đi về. Trước khi về, anh N nói với H việc H trộm cắp điện thoại có camera nhà ông C ghi lại và hẹn H đến sáng ngày hôm sau (tức ngày 08/8/2019) phải trả lại điện thoại. Do bực tức vì bị nghi lấy trộm điện thoại và bị đánh nên ngay sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37B2- XXX chở vợ là chị Lê Thị T ngồi sau đi đến nhà ông C để xem lại camera. Khi đi H mang theo 01 con dao nhọn dạng dao rọc giấy để trong túi quần bò bên phải H đang mặc. Khi đến nơi thấy anh N đang ngồi uống nước, H và anh N tiếp tục có lời qua tiếng lại dẫn đến xô sát. Trong lúc xô sát, anh N có đấm 01 cái vào mặt H và lấy 01 chiếc điếu cày nhà ông C đuổi đánh H thì H dùng tay phải rút dao ra chĩa mũi dao về phía anh N để dọa, đồng thời bỏ chạy ra phía cổng nhà ông C. Thấy vậy, anh N cầm điếu cày đuổi theo ra đến ngoài cổng được khoảng 05 mét thì bị ngã ngửa người ra đất, trên tay phải vẫn cầm chiếc điếu cày. Lợi dụng lúc này, H quay lại dùng dao đâm 01 nhát nhằm vào tay phải đang cầm điếu cày của anh N, mục đích để anh N buông điếu cày, nhưng do đâm trượt nên lưỡi dao đã đâm trúng vào phần bụng dưới bên trái của anh N làm anh N bị thương chảy máu. Sau đó H bỏ chạy. Anh Hà Văn N được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ 01 chiếc điếu cày làm bằng tre, chiều dài 56,5cm, đường kính 04cm, quấn băng dính mầu đen.

Ngày 08/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Cao Huy H, thu giữ 01 con dao nhọn dạng dao rọc giấy dài 12,9cm, lưỡi sắc làm bằng kim loại màu trắng dài 3cm, bản

rộng 0,9cm, lưỡi dao nằm trong rãnh thân dao có thể di chuyển dọc rãnh thân dao bằng khóa kéo.

Ngày 12/8/2019, anh Hà Văn N có đơn trình báo Công an thành phố B, đề nghị khởi tố, xử lý hình sự đối với Cao Huy H. Tại Cơ quan điều tra, anh N khai chỉ nghi ngờ cho H trộm cắp điện thoại chứ không trực tiếp nhìn thấy hay qua camera thấy H trộm cắp điện thoại. Cơ quan điều tra đã xác minh, kết quả không có căn cứ chứng minh H trộm cắp điện thoại di động của anh N.

Anh Hà Văn N được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, điều trị bắt đầu từ ngày 07/8/2019 với 04 đợt điều trị, đến ngày 20/01/2020 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích cấp ngày 08/10/2019, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác nhận tình trạng thương tích của anh N lúc vào viện như sau: Vết thương vùng bụng trái ngang rốn chảy máu kích thước vết thương ngoài (3x2)cm, kiểm tra thấy vết thương thấu bụng thủng đại tràng Sigma 3 lỗ.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 9010/19/TgT ngày 08/8/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận đối với thương tích của anh N:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết thương đã khâu vùng bụng trái + Vết mổ đã khâu đường trắng giữa trên và dưới rốn + Hậu môn nhân tạo thành bụng trái + Dẫn lưu thành bụng trái + Dẫn lưu hố chậu phải + Thủng đại tràng Sigma 3 lỗ: 52%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 52% (Năm hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật, cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên."

Ngày 17/10/2019, Cơ quan điều tra có Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích đối với anh Hà Văn N.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung số 9117/19/TgT ngày 18/10/2019, Trung tâm Pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Thương tích vết sẹo vùng bụng trái + Vết sẹo đường trắng giữa trên và dưới rốn + Hậu môn nhân tạo thành bụng trái + Sẹo dẫn lưu thành bụng trái + Sẹo dẫn lưu hố chậu phải + Thủng đại tràng Sigma 3 lỗ: 52%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể bổ sung do thương tích gây nên hiện tại là: 52% (Năm hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật sắc nhọn gây nên."

Ngày 04/11/2019, Cơ quan điều tra thực nghiệm điều tra vụ án. Kết quả Cao Huy H thực hiện lại được hành vi dùng dao rọc giấy gây thương tích cho anh N như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Đối với việc H bị anh N dùng tay tát và dùng điếu cày đuổi đánh bị thương tích nhẹ, H không đề nghị gì. Ngày 03/3/2020, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn N, mức phạt 2.500.000đồng.

Quá trình điều tra, H chưa bồi thường dân sự cho anh N khoản tiền nào. Đến nay anh N yêu cầu Cao Huy H bồi thường tổng số tiền là 130.281.663 đồng bao gồm chi phí cho việc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe.

Tại Bản Cáo trạng số 71/KSĐT ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Cao Huy H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Huy H khai: Diễn biến sự việc như Cáo trạng nêu là đúng. Nguyên nhân bị cáo dùng dao đâm anh N gây thương tích 52% là do anh N nói bị cáo lấy trộm điện thoại của anh N trong khi bị cáo không lấy, do anh N 02 lần dùng tay đánh bị cáo trước. Mục đích bị cáo đâm anh N để anh N buông điếu cày ra nên bị cáo chỉ nhằm đâm vào tay anh N, không nhằm vào bụng anh N. Tuy nhiên, do khi đó hoảng loạn, bị cáo không ý thức được nên đâm vào bụng anh N. Bị cáo thừa nhận thương tích trên bụng anh N với tỷ lệ 52% là do một mình bị cáo gây ra. Bị cáo chưa bồi thường cho anh N khoản tiền nào vì bị cáo đang bị tạm giam, bị cáo không có tiền để bồi thường. Anh N yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 130.281.663 đồng bị cáo đồng ý bồi thường các khoản cụ thể sau:

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Băc Giang (có hóa đơn): 13.881.663đồng.

+ Tiền thuê xe ô tô: 400.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của chị Nguyễn Thị N trong thời gian anh N nằm viện là 50 ngày x 300.000đồng/ ngày = 15.000.000đồng.

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 14.000.000đồng.

Tổng cộng 43.281.663đồng.

- Bị cáo đồng ý bồi thường tiền mất thu nhập cho anh N, tuy nhiên số tiền mất thu nhập anh N yêu cầu là 08 tháng x 9.000.000đồng/tháng = 72.000.000đồng bị cáo không đồng ý vì quá cáo, anh N làm thợ xây nên không thể ngày nào cũng đi làm, có hôm làm, hôm nghỉ.

- Bị cáo không đồng ý bồi thường: Tiền mua thuốc ngoài không có hóa đơn và tiền mua đồ trong thời gian nằm viện là 12.000.000đồng; tiền ăn của vợ anh N là 3.000.000đồng.

Bị hại là anh Hà Văn N khai:

- Anh N xác định bị cáo H là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho anh. Anh N thừa nhận có 02 lần dùng tay tát bị cáo trước do anh N cho rằng bị cáo lấy trộm điện thoại của anh N nhưng không nhận, anh N không trực tiếp nhìn thấy bị cáo lấy điện thoại và cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh. Việc bị cáo gây thương tích cho anh có một phần lỗi của anh do đã nghi ngờ bị cáo lấy điện thoại và tát bị cáo trước.

- Tổng thời gian anh nằm viện điều trị là 50 ngày (từ ngày 07/8/2019 đến ngày 16/8/2019; từ ngày 09/12/2019 đến ngày 30/12/2019; từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020; từ ngày 07/01/2020 đến ngày 20/01/2020). Sau khi ra viện nửa năm sau anh mới đi làm lại bình thường.

- Bị cáo H chưa bồi thường cho anh khoản tiền nào. Do vậy, anh yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 130.281.663đồng, cụ thể:

+ Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Băc Giang (có hóa đơn): 13.881.663đồng.

+ Tiền thuê xe ô tô cấp cứu, đưa bệnh nhân đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang: 400.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của anh N tính từ ngày 07/8/2019 đến ngày anh phục hồi sức khỏe, làm việc được là 08 tháng x 9.000.000đồng/tháng = 72.000.000đồng.

+ Tiền mất thu nhập của vợ anh là chị Nguyễn Thị N trong thời gian anh phải nằm điều trị tại bệnh viện từ ngày 07/8/2019 đến ngày 16/8/2019; từ ngày 09/12/2019 đến ngày 30/12/2019; từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020; từ ngày 07/01/2020 đến ngày 20/01/2020 là 50 ngày x 300.000đồng/ ngày = 15.000.000đồng.

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 14.000.000đồng.

+ Tiền mua thuốc ngoài không có hóa đơn: 11.000.000đồng.

+ Tiền mua đồ dùng trong thời gian nằm viện không có hóa đơn (gồm băng gạc, bong, băng,cồn): 1.000.000đồng.

+ Tiền ăn của vợ anh là chị Nguyễn Thị N trong thời gian anh phải nằm điều trị tại bệnh viện là 50 ngày x 60.000đồng/ ngày = 3.000.000đồng.

- Anh N đã được Hội đồng xét xử giải thích quy định pháp luật nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần.

Người làm chứng là ông Hà Văn V khai: Ông là bố đẻ của anh N. Ông không được trực tiếp chứng kiến việc bị cáo gây thương tích cho anh N, chỉ nghe mọi người nói lại là anh N bị bị cáo dùng dao đâm. Do khi đó anh N bị thương phải đi cấp cứu nên ông đã làm đơn trình báo Công an.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Huy H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ của Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Cao Huy H phải bồi thường cho anh Hà Văn N tổng số tiền từ 107.181.000đồng đến 114.381.663 đồng gồm tiền viện phí có hóa đơn, tiền thuê xe ô tô, tiền mất thu nhập của chị Nhàn, tiền mất thu nhập của anh N, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe.

- Không chấp nhận yêu cầu của anh N về việc yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mua thuốc ngoài và đồ dùng không có hóa đơn, số tiền là 12.000.000đồng, tiền ăn của chị Nguyễn Thị N là 3.000.000đồng.

4.Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dạng dao dọc giấy dài 12,9cm, lưỡi sắc làm bằng kim loại mầu trắng dài 3cm, bản rộng 0,9cm, lưỡi dao nằm trong rãnh thân dao có thể di chuyển dọc rãnh thân dao bằng khóa kéo; 01 chiếc điếu cày làm bằng tre có chiều dài 56,5cm, đường kính 4,3cm.

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,trình tự,thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Khoảng 18 giờ ngày 07/8/2019 tại khu vực trước cổng nhà ông Dân Quốc C, sinh năm 1948 ở Tổ dân phố T, phường X, thành phố B, Cao Huy H đã có hành vi dùng dao dọc giấy là hung khí nguy hiểm đâm vào bụng anh Hà Văn N, sinh năm 1979 trú tại Tổ dân phố T, phường X, thành phố B. Hậu quả anh N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 52%. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 9010/19/TgT ngày 08/8/2019; Kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 9117/9/TgT ngày 18/10/2019 của Trung tâm giám định pháp y- Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Huy H phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản

3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, Điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của anh N được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự .

[4] Về lỗi: Thương tích của anh N do bị cáo gây nên với lỗi cố ý. Tuy nhiên, bị hại là anh N cũng có lỗi một phần khi nghi ngờ cho bị cáo lấy trộm điện thoại nên đã 02 lần đánh bị cáo trước.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/11/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/5/2017, chưa được xóa án tích. Ngày 30/3/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo đã nhiều lần bị xét xử, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã nhưng không chịu tu dưỡng, cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để răn đe, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[8] Việc bị cáo bị anh N dùng tay tát và dùng điếu cày đuổi đánh nhưng không gây thương tích, bị cáo H không yêu cầu, đề nghị gì về việc này. Ngày 03/3/2020, Trưởng Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Văn N, mức phạt 2.500.000đồng.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Hà Văn N các chi phí như sau: Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang (có hóa đơn): 13.881.663 đồng; tiền thuê xe ô tô: 400.000đồng; tiền mất thu nhập của chị Nguyễn Thị N trong thời gian anh N nằm viện là 50 ngày x

300.000đồng/ngày=15.000.000đồng; tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 14.000.000 đồng. Tổng cộng 43.816.663đồng.

Xét thấy việc bị cáo chấp nhận bồi thường các chi phí nêu trên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

[9.2]. Đối với yêu cầu của bị hại về việc buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do mất thu nhập của bị hại trong thời gian x 9.000.000đồng/tháng = 72.000.000đồng thì thấy: Sau khi bị bị cáo gây thương tích, anh N phải đi điều trị tại Bệnh viện Bắc Giang từ ngày 07/8/2019 đến ngày 16/8/2019; từ ngày 09/12/2019 đến ngày 30/12/2019; từ ngày 31/12/2019 đến ngày 03/01/2020; từ ngày 07/01/2020 đến ngày 20/01/2020 với tổng thời gian là 05 tháng 13 ngày. Việc anh N yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian là 08 tháng là không phù hợp, chỉ có căn cứ buộc bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng. Theo lời khai của anh N và xác minh tại địa phương thì anh N làm thợ xây, thu nhập bình quân 300.000đồng/ ngày. Do vậy, căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập cho anh N là 06 tháng x 9.000.000đồng/ tháng = 54.000.000đồng.

[9.3] Về yêu cầu của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mua thuốc ngoài là 12.000.000đồng; tiền ăn của chị Nguyễn Thị N là 3.000.000đồng nhưng bị hại không có giấy tờ, hóa đơn gì về việc mua thuốc này; yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tiền ăn cho chị Nhàn không phải là chi phí hợp lý, không phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luạt Dân sự nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, chấp nhận.

[9.4] Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 con dao nhọn dạng dao dọc giấy dài 12,9cm, lưỡi sắc làm bằng kim loại mầu trắng dài 3cm, bản rộng 0,9cm, lưỡi dao nằm trong rãnh thân dao có thể di chuyển dọc rãnh thân dao bằng khóa kéo; 01chiếc điếu cày làm bằng tre có chiều dài 56,5cm, đường kính 4,3cm là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo H để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Cao Huy H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Cao Huy H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/8/2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Cao Huy H phải bồi thường cho anh Hà Văn N số tiền 97.816.663đồng (bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, tám trăm mười sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4.Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao nhọn dạng dao dọc giấy dài 12,9cm, lưỡi sắc làm bằng kim loại mầu trắng dài 3cm, bản rộng 0,9cm, lưỡi dao nằm trong rãnh thân dao có thể di chuyển dọc rãnh thân dao bằng khóa kéo; 01 chiếc điếu cày làm bằng tre có chiều dài 56,5cm, đường kính 4,3cm.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS;điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.890.833 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Luyện